



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015**

- \* Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/07/2006)
- \* Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty May 10- CTCP;
- \* Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- \* Căn cứ vào các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2014 của Tổng giám đốc.
- \* Căn cứ kết quả Báo cáo tài chính năm 2014 do Tổng Công ty lập và Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện ;

Từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014, được Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực có trách nhiệm nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và các cổ đông , Ban kiểm soát luôn chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực sau :

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua.
- Đánh giá tình hình triển khai các Nghị quyết của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư ... của Cơ quan điều hành.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công ty Kiểm toán (KPMG) vào cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến Báo cáo tài chính năm 2014 ; giám sát Ban điều hành trong việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán đưa ra .

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng công ty May 10 - CTCP cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2014 như sau:

**I. Tình hình thực hiện SXKD:**

Căn cứ vào kế hoạch SXKD sau khi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2014 ( theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán) như sau:

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	T/hiện 2013	Năm 2014		Tỷ lệ so sánh (%)	
				K/hoạch	T/hiện	K/hoạch	Cùng kỳ
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	80.00	80.00	100.00	125.00	125.00
2	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	2,027.97	2,031.50	2,592.54	127.62	127.84
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1,842.14	2,015.00	2,344.15	116.33	127.25
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45.13	45.00	51.56	114.57	114.24
5	Các khoản nộp NS	Tỷ đồng	37.13	30.99	44.99	145.18	121.17
6	Số lao động b/q	Người	7,226.00	7,500.00	7,648.00	101.97	105.80
7	Thu nhập b/q	1000đ/ng/th	5,122.00	5,556.00	6,041.69	108.74	117.96
8	Cổ tức/mệnh giá/năm	%	18.00	18.00	18.00	100.00	100.00

Đối chiếu với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, BKS có nhận xét sau:

### 1. Tình hình doanh thu:

Năm 2014 là năm kinh tế Thế giới và kinh tế trong nước có phục hồi nhưng vẫn còn chậm. Nhiều doanh nghiệp trong nước còn gặp khó khăn. Song dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Cơ quan tổng giám đốc cùng với sự đoàn kết nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV kết quả doanh thu năm 2014 đạt 2.344,15 tỷ đồng vượt 11,63% so với KH và tăng 27,25% so với năm 2013.

### 2. Tình hình lao động, thu nhập:

Trong năm, số lượng lao động chấm dứt hợp đồng lao động là 1043 lao động, số lao động tuyển mới là 1465 lao động. Tỷ lệ lao động giảm là 14,39%, tỷ lệ lao động tăng là 20,27% (nguyên nhân lao động tăng chủ yếu là do TCTy mở rộng sản xuất tại Veston Hưng Hà, Hà Quảng). Biến động lao động là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, trước khó khăn về biến động lao động như trên, một mặt lãnh đạo Tổng công ty đã chú trọng quan tâm sâu sát đến người lao động với khẩu hiệu “Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”, mặt khác Ban giám đốc đã tập trung đầu tư mở rộng sản xuất tại địa phương, đầu tư thiết bị chuyên dùng, phát huy công tác sáng kiến cải tiến, áp dụng thao tác, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nâng cao năng suất lao động góp phần đảm bảo doanh thu, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập cho người lao động. Kết quả thu nhập bình quân của người lao động năm 2014 đạt 6.041.690/người/tháng tăng 17,96% so với cùng kỳ và tăng 8,74% so với KH.

### 3. Tình hình lợi nhuận, chia cổ tức năm 2014 :

Năm 2014 Tổng công ty đã đạt tổng lợi nhuận trước thuế đạt 51,56 tỷ đồng tăng 14,57% so với kế hoạch và tăng 14,24% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 45,21 tỷ đồng tăng 42,84 % so với năm 2013.

- Việc chi trả cổ tức cho các cổ đông thực hiện với tỷ lệ 18%/mệnh giá/năm hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## II. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Theo báo cáo của Công ty kiểm toán (KPMG), Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính hợp nhất do



Tổng công ty lập đã phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2014 và kết quả hoạt động SXKD cho kỳ báo cáo; phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, quy chế quản lý tài chính của Nhà nước và của Tổng công ty:

a. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Tài sản	Đầu kỳ 01/01/ 4	Cuối kỳ 31/12/ 4	So sánh		% cơ cấu/TS ; NVốn	
			+/-	%	Đầu kỳ (01/01/14)	Cuối kỳ (31/12/14)
A	1	2	3=2-1	4=2/1	5	6
<b>A Tài sản ngắn hạn</b>	<b>551,176</b>	<b>559,052</b>	<b>7,876</b>	<b>101.43</b>	<b>69.16</b>	<b>68.81</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	52,881	29,488	(23,393)	55.76	6.64	3.63
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	4,352	3,800	(552)	87.31	0.55	0.47
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	260,580	247,894	(12,686)	95.13	32.70	30.51
Trong đó: phải thu của KH	249,915	239,420	(10,494)	95.80	31.36	29.47
IV. Hàng tồn kho	204,981	247,160	42,178	120.58	25.72	30.42
V. Tài sản ngắn hạn khác	28,382	30,711	2,329	108.21	3.56	3.78
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>245,773</b>	<b>253,383</b>	<b>7,611</b>	<b>103.10</b>	<b>30.84</b>	<b>31.19</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	9,703	9,703		-	1.19
II. Tài sản cố định	201,746	213,193	11,447	105.67	<b>25.31</b>	26.24
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-		-	-
IV. Các khoản đầu tư TC dài hạn	11,500	6,515	(4,985)	56.65	1.44	0.80
V. Tài sản dài hạn khác	32,527	23,972	(8,555)	73.70	4.08	2.95
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>796,949</b>	<b>812,435</b>	<b>15,486</b>	<b>101.94</b>	<b>100.00</b>	<b>100.00</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>647,868</b>	<b>628,766</b>	<b>(19,102)</b>	<b>97.05</b>	<b>81.29</b>	<b>77.39</b>
I. Nợ ngắn hạn	564,830	493,297	(71,533)	87.34	70.87	60.72
II. Nợ dài hạn	83,038	135,470	52,432	163.14	10.42	16.67
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>148,332</b>	<b>182,967</b>	<b>34,634</b>	<b>123.35</b>	<b>18.61</b>	<b>22.52</b>
I. Vốn chủ sở hữu	148,332	182,967	34,634	123.35	18.61	22.52
Trong đó : Vốn ĐT của chủ sở hữu	80,000	100,000	20,000	125.00	10.04	12.31
Quỹ đầu tư phát triển	37,718	43,872	6,154	116.32	4.73	5.40
Quỹ dự phòng tài chính	11,429	15,246	3,817	133.40	1.43	1.88
LN sau thuế chưa phân phối	19,016	23,679	4,663	124.52	2.39	2.91
II. Lợi ích cổ đông thiểu số	<b>749</b>	<b>702</b>	<b>(46)</b>	<b>93.83</b>	<b>0.09</b>	<b>0.09</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>796,949</b>	<b>812,435</b>	<b>15,486</b>	<b>101.94</b>	<b>100.00</b>	<b>100.00</b>

b. Kết quả sản xuất kinh Doanh:

Đơn vị tính : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	So sánh	
			+/-	%
A	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>1,842,578</b>	<b>2,344,629</b>	<b>502,051</b>	<b>127.25</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	429	475	46	110.81
<b>DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1,842,149</b>	<b>2,344,154</b>	<b>502,005</b>	<b>127.25</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>1,571,519</b>	<b>2,012,030</b>	<b>440,542</b>	<b>128.03</b>
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	270,630	332,123	61,493	122.72
Doanh thu hoạt động tài chính	8,008	14,712	6,704	183.72
Chi phí tài chính	10,141	14,125	3,985	139.29
Chi phí bán hàng	105,685	121,713	16,029	115.17
Chi phí quản lý doanh nghiệp	124,189	164,004	39,815	132.06
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD</b>	<b>38,623</b>	<b>46,993</b>	<b>8,369</b>	<b>121.67</b>
Thu nhập khác	12,857	8,040	(4,817)	62.54
Chi phí khác	6,724	3,629	(3,095)	53.97
Lợi nhuận khác	6,133	4,411	(1,721)	71.93
Lãi/lỗ liên doanh, liên kết	379	154	(225)	40.60
<b>Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế</b>	<b>45,136</b>	<b>51,558</b>	<b>6,423</b>	<b>114.23</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13,478	6,346	(7,132)	47.08
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>31,657</b>	<b>45,212</b>	<b>13,555</b>	<b>142.82</b>

**1. Tình hình quản lý công nợ:**

\*/ Nợ phải thu:

Năm 2014, doanh thu đạt 2.344 tỷ đồng tăng 27,25% so với 2013. Tỷ lệ nợ quá hạn năm 2014 giảm 2.16% so với năm 2013, số ngày thu tiền bán hàng là 36,74 ngày giảm 5 ngày (tương đương giảm 13,9%) so với năm 2013 và cũng là số ngày thấp hơn so với ngày thu công nợ bình quân năm 2013 của ngành dệt may. Tỷ lệ công nợ thu được trên tổng số công nợ phải thu phát sinh tăng 1.95% so với năm 2013. Nhìn chung công tác quản lý công nợ đã có nhiều tiến bộ.

Tỷ lệ các khoản phải thu cuối năm 2014 giảm so với số đầu năm là 13% (tương đương với 12,686 tỷ đồng). Công tác thanh toán công nợ tốt góp phần đẩy nhanh được thời gian hoàn thuế VAT (Năm 2014 số thuế VAT được hoàn là 76,09 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2013), góp phần làm tăng hiệu quả sử dụng vốn, giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

\*/ Nợ phải trả:

Các khoản nợ phải trả của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2014 chiếm 77,39%/Tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 60,72%/tổng nguồn vốn giảm 10,15% so với cùng kỳ năm 2013; Nợ dài hạn chiếm 16,67%/Tổng nguồn vốn, tăng 6,25% so với số đầu năm. Các khoản nợ phải trả đều được đảm bảo trả đúng hạn. Trong năm Tổng công ty không phát sinh nợ quá hạn ngân hàng.



## 2. Hàng hóa tồn kho:

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2014 bằng 120,58% so với số đầu năm. Giá trị hàng tồn được phản ánh đúng giá gốc của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho. Trong tổng giá trị hàng tồn kho tập trung chủ yếu vào nguyên vật liệu chiếm 38,61%, hàng mua đang đi đường chiếm 13,03%; sản phẩm dở dang đang sản xuất chiếm 7,74%; còn thành phẩm, hàng gửi bán chiếm 43,19%; hàng hóa chiếm 6,76%. Cuối năm Tổng công ty đã thực hiện kiểm kê, phân loại vật tư hàng hóa, thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đúng theo quy định. Tổng chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho Tổng công ty đã trích tại thời điểm 31/12/2014 là 4,887 tỷ đồng.

## 3. Đầu tư tài chính dài hạn:

Trong năm 2014, số dư khoản đầu tư dài hạn cuối kỳ ở mức 6,515 tỷ đồng giảm 43,34% tương đương 4,984 tỷ đồng so với số đầu năm. Số giảm trong năm là Tổng công ty thực hiện thoái phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đông Bình là 4,8 tỷ đồng và bán cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

## 4. Thực hiện đầu tư năm 2014:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 hoạch đầu tư 243,28 tỷ đồng; Giá trị đầu tư năm 2014 thực hiện 130,83 tỷ đồng, đạt 53,78%/ kế hoạch; tăng 5,5% so với năm 2013. Cụ thể:

- Đầu tư thiết bị chiều sâu, thiết bị bổ sung, thay thế và thiết bị quản lý nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả quản lý với mức đầu tư 60,68 tỷ đồng;
- Đầu tư tiếp thiết bị cho dự án veston Hưng Hà: 15,38 tỷ đồng
- Đầu tư dự án mở rộng xí nghiệp Hà Quảng (thực hiện tiếp của dự án) là: 39,68 tỷ;
- Cải tạo công trình, vật kiến trúc, hệ thống nhà xưởng và khuôn viên: 15,09 tỷ đồng

## 5. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

STT	Nội dung	01/01/2014	31/12/2014
1	<b>Vốn điều lệ ( Tỷ đồng)</b>	80,00	100,00
1.1	Vốn góp của tập đoàn Dệt May (%)	36,99	35,51
1.2	Vốn góp của các đối tượng khác (%)	63,01	64,49
2	<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	8.000.000	10.000.000
2.1	Cổ phiếu phổ thông( Cổ phiếu)	8.000.000	10.000.000
3	<b>Mệnh giá /cổ phiếu ( Đồng)</b>	10.000	10.000
	<b>Số lượng cổ đông ( Người)</b>	2.108	1.248

## 6. Khái quát các chỉ số chủ yếu:

Các chỉ số cơ bản phản ánh cơ cấu về tài sản, về nguồn vốn, tính thanh khoản và hiệu quả kinh doanh thể hiện:

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán nhanh	0.61	0.63
- Khả năng thanh toán hiện hành	0.98	1,13
<b>Cơ cấu về tài sản</b>		
-Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	<b>30,84%</b>	<b>31,19%</b>
-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	<b>69,16%</b>	<b>68,81%</b>
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	81,29%	77,39%
- Hệ số vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	18,61%	22,52%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,31	2,88
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,72%	1,93%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	21,34%	24,71%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ	4,16%	5,62%
- Lợi nhuận từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	2.09%	2.00%
- Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Tổng tài sản	4.85%	5,78%

\*/ Nhận xét:

- Khả năng thanh toán:

Theo số liệu trên cho thấy hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Tổng công ty đã tăng từ 0.98% năm 2013 lên 1.13% năm 2014, điều đó phản ánh tình hình tài chính và thanh khoản của Tổng công ty ngày càng vững mạnh, chủ động đáp ứng kịp thời vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu tài sản: Với ngành nghề sản xuất hàng may mặc, cơ cấu về Tài sản lưu động chiếm 68,81%/ Tổng tài sản; TS cố định chiếm 31,19%/Tổng tài sản là hợp lý. (tỷ lệ chuẩn của ngành công nghiệp nhẹ Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn tương đương tỷ lệ 70/30)

- Cơ cấu nguồn vốn Cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả chiếm 77,39% trên tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm 22,61% trên tổng nguồn vốn. Công ty tiếp tục tận dụng các nguồn vốn tài trợ có lãi suất thấp, ưu đãi để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu như tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần, trên Tổng tài sản bình quân; tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD trên doanh thu thuần, trên tổng tài sản đều ổn định và tăng so với năm trước; phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giữ được sự ổn định và phát triển.



## **7. Về chế độ báo cáo, chứng từ, sổ sách kế toán:**

• Sau khi kiểm tra các báo cáo tài chính, chứng từ sổ sách kế toán, qua theo dõi hoạt động thực tế của đơn vị, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

Sổ sách chứng từ kế toán đã được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của đơn vị.

Các kết quả kiểm kê kho, tài sản và quỹ tiền mặt trong năm luôn đảm bảo thống nhất giữa sổ sổ sách và tồn thực tế của đơn vị.

Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng công ty May 10 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán và xác nhận tính trung thực, hợp lý không có yếu tố ngoại trừ.

Các số liệu trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị là đúng với báo cáo tài chính của Tổng công ty.

## **III. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành**

### **1. Về hoạt động của HĐQT**

- Thực hiện Nghị quyết năm 2014, Hội đồng quản trị của Tổng công ty đã tổ chức họp tập trung là 15 phiên.

- Các cuộc họp tập trung vào việc định hướng phát triển Tổng công ty và thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Tập trung vào các dự án đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất, dịch chuyển mô hình quản lý, định hướng phát triển May 10 trong tương lai (ngành nghề, nhân công, vị thế ...); Chuẩn bị công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2015.

- Nội dung các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT đã thể hiện sự am hiểu kinh doanh, tầm nhìn chiến lược của HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Tổng công ty cả về dài hạn và ngắn hạn.

- HĐQT tạo những điều kiện cần thiết để cơ quan điều hành thực hiện tốt các kế hoạch, NQ đã đề ra .

### **2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc :**

- Hoạt động của Tổng giám đốc dựa trên các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động và các quy chế của Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đảm bảo tính công khai trong quản lý, điều hành .

- Sự hỗ trợ đối với Ban giám đốc và giám sát hoạt động của HĐQT đối với cơ quan điều hành thể hiện qua việc Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, đề xuất các biện pháp triển khai các kế hoạch của HĐQT;

- Các quy chế (9 quy chế) của Công ty được sửa đổi và áp dụng triệt để trong mọi hoạt động

- Việc đào tạo tay nghề cho người lao động kết hợp với việc tiến hành triển khai áp dụng phần mềm quản lý, thao tác tiên tiến, quản lý thao tác, loại bỏ thao tác thừa được coi trọng và đã mang lại hiệu quả cao trong sản xuất cũng như quản lý.

- Công tác tài chính kế toán và thống kê được thực hiện theo quy định của nhà nước, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động SXKD.

1306  
IGTY  
10  
TY  
ÂN  
TP.HP

- Những giải pháp chủ yếu cơ quan điều hành đã thực hiện trong năm 2014: (Theo báo cáo SXKD năm 2014 của Tổng công ty).

### **3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ :**

- Tổng công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật : Gồm luật doanh nghiệp, các luật thuế, các quy định pháp luật khác. Không có các biểu hiện cố ý vi phạm các quy định của nhà nước .

- Việc thực hiện công tác đánh giá nội bộ của Tổng công ty được tiến hành đều đặn và thường xuyên.

- Công ty kiểm toán độc lập hàng năm đều đánh giá : Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty .

Đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động tài chính, Ban Kiểm soát kết luận : Việc thực hiện chế độ tài chính của Tổng công ty đã đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong các nghiệp vụ phát sinh, các nghiệp vụ phù hợp với các quy định của luật pháp, việc thực hiện việc ghi chép, theo dõi, thu thập chứng từ của công tác kế toán đầy đủ, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp .

### **IV. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014**

Kính thưa quý cổ đông!

- Trong năm 2014, mặc dù có những khó khăn như: Phạm vi hoạt động của Tổng công ty trải dài trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố, các thành viên Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm, song được sự tạo điều kiện của Cơ quan điều hành và những cố gắng của các thành viên trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, trung thực, không làm cản trở đến hoạt động của doanh nghiệp, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Tổng công ty . Đồng thời tuân thủ theo các qui định hiện hành trong việc kiểm soát các hoạt động của Tổng công ty, hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

### **V. Những khuyến nghị của Ban Kiểm soát**

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát khuyến nghị đến HĐQT, điều cơ quan hành một số khuyến nghị sau:

1. Đề nghị Tổng công ty kiểm soát công tác chất lượng sản phẩm hàng hoá chặt chẽ để đáp ứng được với yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nhu cầu cấp thiết của doanh nghiệp.

2. Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý: Trong năm qua việc áp dụng quản lý hệ thống, tích hợp hệ thống ISO 9000, ISO 14000 và SA8000 đã được Tổng công ty duy trì áp dụng. Tuy nhiên việc thực hiện cần phải được tiếp tục duy trì, cải tiến thường xuyên cho phù hợp với qui mô phát triển của TCty đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý.



3. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sự phát triển của Doanh nghiệp.

4. Từng bước tổ chức sắp xếp các đơn vị, xí nghiệp, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

5. Thực hiện điều chỉnh kịp thời những khuyến nghị do Ban Kiểm soát nêu ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2014, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của các quý vị đại biểu, các quý cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Lê Thanh Hải**

